



Tiêu điểm trong ấn phẩm này:

1. Nghị quyết số 115/NQ-CP ngày 06/08/2020 về các giải pháp thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ;
2. Giảm 15% tiền thuê đất cho đối tượng bị ảnh hưởng đại dịch Covid-19;
3. Người có thu nhập từ mạng xã hội nhiều hơn 100 triệu đồng/năm phải nộp thuế Giá trị gia tăng và Thu nhập cá nhân;
4. Công văn số 58381/CT-TTHT ngày 26/06/2020 của Cục Thuế TP. Hà Nội ban hành liên quan đến thời điểm ghi nhận doanh thu đối với hoạt động thi công xây dựng, lắp đặt;
5. Công văn số 2765/TCT-CS ngày 07/07/2020 của Tổng cục Thuế ban hành về việc ghi nhận thu nhập khi luân chuyển hàng hóa giữa các chi nhánh hạch toán phụ thuộc được ưu đãi thuế;
6. Nhận thanh toán thông qua phương thức thư tín dụng đáp ứng điều kiện thanh toán qua ngân hàng để được hoàn thuế Giá trị gia tăng đối với sản phẩm xuất khẩu;
7. Thuế Nhà thầu nước ngoài đối với dây chuyền thiết bị nhập khẩu kèm theo các dịch vụ được thực hiện tại Việt Nam;
8. Thuế Nhà thầu nước ngoài đối với hoạt động chuyển nhượng vốn của tổ chức nước ngoài;
9. Áp dụng chương trình ưu đãi thuế Nhập khẩu đối với linh kiện ô tô nhập khẩu để sản xuất, lắp ráp xe ô tô; và các sản phẩm trong ngành công nghiệp hỗ trợ lắp ráp ô tô;
10. Hướng dẫn về chứng từ chứng nhận xuất xứ trong Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam-Liên minh châu Âu;
11. Trị giá hải quan của phần mềm nhập khẩu qua mạng Internet.

01

Quản lý Thuế

02

Thuế Thu nhập
cá nhân

03

Thuế Thu nhập
doanh nghiệp

04

Thuế Giá trị
gia tăng

05

Thuế Tiêu thụ
đặc biệt

06

Thuế Nhà thầu
nước ngoài

07

Thương mại
và Hải quan



Quản lý Thuế



THÔNG TIN TỔNG HỢP

Tình hình thực hiện công tác thuế trong 06 tháng đầu năm 2020 của Cục thuế TP. Hồ Chí Minh có một số điểm đáng chú ý sau:

i. Kết quả thực hiện 06 tháng đầu năm:

Số thu ngân sách Nhà nước từ kết quả thanh/kiểm tra thuế, xử lý nợ thuế không cao do ảnh hưởng từ đại dịch Covid-19. Cụ thể:

- Tổng số thu: 103.255 tỷ đồng, đạt 39,62% dự toán cả năm, giảm 9,33% so với cùng kỳ năm 2019 (đạt thấp nhất so với số thu của một số năm gần đây);
- Thanh tra/kiểm tra thuế: 9.500 doanh nghiệp, bằng 39,61% kế hoạch năm 2020, tăng 97% so với cùng kỳ năm ngoái, qua đó tổng số thuế truy thu tăng 1,8 nghìn tỷ đồng; tăng 132,15% so với cùng kỳ năm 2019, giảm lỗ hơn 9,3 nghìn tỷ đồng;
- Xử lý nợ thuế: thu hồi được 2.855 nghìn tỷ đồng, tăng 1,96% so với cùng kỳ năm ngoái;
- Hoàn thuế: giải quyết hoàn thuế cho 1.125 hồ sơ với tổng số tiền hoàn 7.119 tỷ đồng, tăng 8,37% so với cùng kỳ năm 2019.

ii. Kế hoạch 06 tháng cuối năm:

- Tập trung cao nhất để hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách Nhà nước (98% kế hoạch thu giai đoạn 2016 - 2020), đồng thời tiếp tục các giải pháp về thuế để hỗ trợ các đối tượng chịu ảnh hưởng bởi Covid-19;
- Thanh tra/kiểm tra: tăng cường công tác kiểm tra thuế, không tổ chức kiểm tra định kỳ trong năm 2020 đối với các doanh nghiệp không có dấu hiệu vi phạm. Đẩy mạnh công tác thanh/kiểm tra đối với những doanh nghiệp có dấu hiệu rủi ro cao, chuyển giá, chú trọng các khoản thu về nhà đất, hoàn thuế Giá trị gia tăng ("GTGT"), ứng dụng công nghệ thông tin trong phân tích rủi ro thuế;
- Chính sách thuế: tập trung triển khai Nghị định số 41, Nghị quyết số 42, Nghị quyết số 94/2020/QH14, Nghị định số 68/2020/NĐ-CP.

(Hội nghị Sơ kết nhiệm vụ công tác thuế 06 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ công tác thuế 06 tháng cuối năm 2020 của Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh)

VĂN BẢN MỚI

Nghị quyết số 115/NQ-CP ngày 06/08/2020 về các giải pháp thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ

Chính phủ đề ra hàng loạt mục tiêu đảm bảo và huy động hiệu quả nguồn lực phát triển công nghiệp hỗ trợ. Theo đó, một số giải pháp về thuế được Chính phủ đặt ra như sau:

- Hoàn thiện và đơn giản hóa các chính sách, thủ tục về thuế;
- Sửa đổi luật thuế GTGT trong thời gian sớm nhất theo hướng điều chỉnh cơ chế và thời gian hoàn thuế GTGT;
- Sửa đổi chính sách thuế Tiêu thụ đặc biệt (giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt) đối với sản phẩm ô tô;
- Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp chế xuất bán hàng và tham gia chuỗi cung ứng nội địa;
- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan thực thi có hiệu quả việc kiểm soát hiện tượng chuyển giá, gian lận thuế.

Giảm 15% tiền thuê đất cho đối tượng bị ảnh hưởng đại dịch Covid-19

Thủ tướng ban hành Quyết định số 22/2020/QĐ-TTg có hiệu lực từ ngày 10/08/2020 về việc giảm tiền thuê đất của năm 2020 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 84/NQ-CP, ngày 29/05/2020.

Theo đó, doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức trả tiền thuê đất hàng năm phải ngừng sản xuất kinh doanh từ 15 ngày trở lên do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 được giảm 15% tiền thuê đất phải nộp của năm 2020.

Quy định này áp dụng cho cả trường hợp người thuê đất có nhiều hoạt động sản xuất kinh doanh khác nhau nhưng chỉ ngừng một hoạt động sản xuất kinh doanh tại khu đất, thửa đất đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp.



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thuế Thu nhập cá nhân



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Ký kết cùng lúc hợp đồng lao động và hợp đồng khoán dịch vụ, tổng thu nhập được tính thuế Thu nhập cá nhân (“TNCN”) theo biểu thuế lũy tiến

Ngày 14/07/2020, Cục Thuế TP. Hà Nội đã ban hành Công văn số 65283/CT-TTHT về việc khấu trừ thuế TNCN.

Theo đó, nếu công ty ký kết đồng thời hai hợp đồng với người lao động là cá nhân cư trú: hợp đồng lao động có thời hạn từ ba tháng trở lên và hợp đồng khoán dịch vụ, việc thực hiện hợp đồng không trái với quy định của pháp luật thì công ty thực hiện khấu trừ thuế TNCN theo biểu thuế lũy tiến từng phần trước khi chi trả cho người lao động, bao gồm cả thu nhập từ hai hợp đồng nêu trên và các thu nhập khác từ tiền lương, tiền công phát sinh trong kỳ tính thuế.

Người có thu nhập từ mạng xã hội nhiều hơn 100 triệu đồng/năm phải nộp thuế GTGT và TNCN

Ngày 16/07/2020, Cục Thuế TP. Hà Nội đã ban hành Công văn số 66230/CT-KK&KTT về chính sách thuế đối với cá nhân có thu nhập từ hoạt động thương mại điện tử.

Theo đó, hoạt động cung cấp sản phẩm phần mềm, sáng tạo nội dung,... trên các trang mạng xã hội, phân phối ứng dụng, chia sẻ nội dung là hoạt động dịch vụ.

Cá nhân khi tham gia kinh doanh có mức doanh thu trên 100 triệu đồng/năm sẽ thực hiện nộp thuế theo từng lần phát sinh và căn cứ tính thuế là doanh thu tính thuế và tỷ lệ thuế tính trên doanh thu (thuế GTGT: 5% và thuế TNCN: 2%).

Hoãn đóng bảo hiểm xã hội do đại dịch Covid-19

Ngày 10/08/2020, bảo hiểm xã hội Việt Nam đã ban hành Công văn số 2533/BHXXH-BT về việc tiếp tục thực hiện tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất.

Theo đó, người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 đảm bảo đủ các điều kiện tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất (lần đầu) theo hướng dẫn tại Công văn số 1511/LĐTBXH-BHXXH ngày 04/05/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thì thực hiện theo quy định hiện hành và các văn bản hướng dẫn thực hiện tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất trước đây của bảo hiểm xã hội Việt Nam, thời gian tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất tối đa đến hết tháng 12/2020.

Miễn đóng đoàn phí công đoàn năm 2020

Ngày 06/08/2020, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã ban hành Công văn số 808/TLĐ về việc bổ sung đối tượng không phải đóng đoàn phí công đoàn.

Đối với đoàn viên công đoàn có mức lương thấp hơn mức lương cơ sở thì không phải đóng đoàn phí công đoàn trong thời gian hưởng mức lương nêu trên.

Thời gian thực hiện miễn đóng đoàn phí công đoàn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 áp dụng từ thời điểm 23/01/2020 (theo Quyết định số 447/QĐ-TTg ngày 01/04/2020 về việc công bố dịch Covid-19) đến hết thời điểm 31/12/2020.



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thuế Thu nhập doanh nghiệp



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Công văn số 58381/CT-TTHT ngày 26/06/2020 của Cục Thuế TP. Hà Nội ban hành liên quan đến thời điểm ghi nhận doanh thu đối với hoạt động thi công xây dựng, lắp đặt

Theo Công văn, đối với hoạt động thi công xây dựng công trình, thời điểm lập hóa đơn GTGT và kê khai tính thuế GTGT, thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) là thời điểm nghiệm thu, bàn giao công trình, hạng mục công trình, khối lượng xây dựng, lắp đặt hoàn thành, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa.

Công văn số 62439/CT-TTHT ngày 07/07/2020 của Cục Thuế TP. Hà Nội ban hành về chính sách thuế TNDN đối với cổ tức bằng cổ phiếu

Theo Công văn, trường hợp công ty nhận được khoản cổ tức bằng cổ phiếu với tổng mệnh giá cổ phiếu tương đương với giá trị cổ tức nhận được sau khi bên chia cổ tức đã nộp thuế TNDN thì khoản cổ tức này được miễn thuế TNDN.

Công văn số 2765/TCT-CS ngày 07/07/2020 của Tổng cục Thuế ban hành về việc ghi nhận thu nhập khi luân chuyển hàng hóa giữa các chi nhánh hạch toán phụ thuộc được ưu đãi thuế

Theo Công văn, trường hợp công ty có luân chuyển hàng hóa giữa các chi nhánh hạch toán phụ thuộc để tiếp nối chu trình sản xuất của doanh nghiệp thì doanh nghiệp phải tính riêng thu nhập chịu thuế của chi nhánh được hưởng ưu đãi thuế TNDN, trong đó doanh thu để tính thuế không bao gồm doanh thu luân chuyển nội bộ của doanh nghiệp. Chi phí được trừ phải tương ứng với doanh thu tính thuế.



Liên hệ

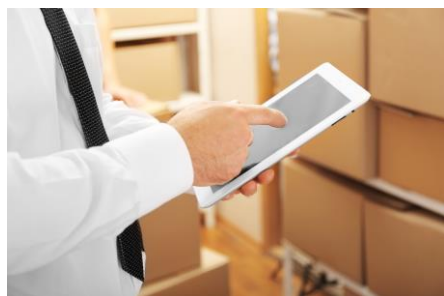
Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thuế Giá trị gia tăng



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Nhận thanh toán thông qua phương thức thư tín dụng (L/C) đáp ứng điều kiện thanh toán qua ngân hàng để được hoàn thuế GTGT đối với sản phẩm xuất khẩu

Theo cập nhật của chúng tôi trước đây liên quan đến Công văn 1606/TCT-DNL ngày 22/04/2020, Tổng cục Thuế đã thể hiện ý kiến là phương thức thư tín dụng (L/C) là hình thức cung cấp dịch vụ thanh toán chứ không phải dịch vụ cấp tín dụng, do vậy không thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT. Ý kiến này đã dẫn đến nhiều ý kiến trái chiều liên quan đến dịch vụ cấp tín dụng của ngành ngân hàng và các tổ chức tín dụng.

Điểm thứ vị của Công văn số 2485/TCT-DNL ngày 18/06/2020 là thông qua việc hướng dẫn về điều kiện xem xét hoàn thuế GTGT đầu vào liên quan đến sản phẩm xuất khẩu, Tổng cục Thuế một lần nữa gián tiếp thể hiện ý kiến phương thức thư tín dụng (L/C) là một hình thức thanh toán qua ngân hàng.

(Công văn số 2485/TCT-DNL ngày 18/06/2020 ban hành bởi Tổng cục Thuế)

Thuế suất thuế GTGT đối với hoạt động môi giới tìm kiếm, giới thiệu và chăm sóc khách hàng hưởng hoa hồng cung cấp cho công ty ở nước ngoài hoặc doanh nghiệp chế xuất

Cơ quan Thuế thể hiện quan điểm rằng cơ sở để xác định hoạt động môi giới tìm kiếm, giới thiệu và chăm sóc khách hàng hưởng hoa hồng cung cấp cho công ty ở nước ngoài hoặc doanh nghiệp chế xuất có được xem là hoạt động xuất khẩu (qua đó áp dụng thuế suất GTGT 0%) hay không dựa vào việc “đối tượng” được môi giới tìm kiếm, giới thiệu và chăm sóc là (i) công ty ở nước ngoài hoặc doanh nghiệp chế xuất (qua đó dịch vụ hưởng thuế suất 0% áp dụng cho xuất khẩu) hay (ii) khách hàng tại Việt Nam (qua đó dịch vụ chịu thuế suất 10%).

(Công văn số 73953/CT-TTHT ngày 10/08/2020, ban hành bởi Cục Thuế TP. Hà Nội)

Không được hoàn thuế GTGT của chi nhánh của công ty bị sáp nhập

Phần thuế GTGT của chi nhánh của công ty bị sáp nhập không được xem xét hoàn thuế GTGT tại thời điểm chấm dứt hoạt động mà phải bàn giao số thuế này cho công ty bị sáp nhập để thực hiện quyết toán thuế theo quy định pháp luật khi thực hiện sáp nhập vào công ty khác.

(Công văn số 3208/TCT-KK ngày 10/08/2020, ban hành bởi Tổng cục Thuế)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thuế Tiêu thụ đặc biệt



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Thuế Tiêu thụ đặc biệt đối với điều hòa nhiệt độ

Nhập khẩu điều hòa nhiệt độ có công suất từ 90.000 BTU trở xuống, theo thiết kế của nhà sản xuất chỉ để lắp ráp trên phương tiện vận tải, bao gồm ô tô, toa xe lửa, thuyền, tàu bay thuộc đối tượng không chịu thuế Tiêu thụ đặc biệt. Trường hợp công ty sử dụng cho mục đích khác (ví dụ: lắp trên sàn khoan của giàn khoan), thì không thuộc đối tượng không chịu thuế Tiêu thụ đặc biệt.

(Công văn số 4903/TCHQ-TXNK ngày 24/07/2020, ban hành bởi Tổng cục Hải quan)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường





Thuế Nhà thầu nước ngoài



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Thuế Nhà thầu nước ngoài (“NTNN”) đối với dây chuyền thiết bị nhập khẩu kèm theo các dịch vụ được thực hiện tại Việt Nam

Trường hợp công ty nước ngoài ký hợp đồng với công ty Việt Nam để cung cấp dây chuyền máy móc thiết bị kèm theo các dịch vụ được thực hiện tại Việt Nam như lắp đặt, vận hành, chạy thử, bảo hành và phát sinh thu nhập tại Việt Nam thì công ty nước ngoài thuộc đối tượng nộp thuế NTNN tại Việt Nam.

Trường hợp hợp đồng (hoặc phụ lục hợp đồng) có tách được giá trị lắp đặt nhưng không tách các giá trị dịch vụ khác như vận hành, kiểm tra chạy thử hoặc không thể hiện các dịch vụ này bao gồm trong giá trị lắp đặt, bảo hành thì dịch vụ lắp đặt áp dụng tỷ lệ tính thuế GTGT là 5% và thuế TNDN là 5%. Giá trị còn lại của hợp đồng (bao gồm giá trị máy móc thiết bị và giá trị các dịch vụ khác đi kèm chưa được tách riêng) áp dụng tỷ lệ để tính thuế GTGT là 3%, tỷ lệ để tính thuế TNDN là 2%.

(Công văn số 2972/TCT-CS ngày 24/07/2020, ban hành bởi Tổng cục Thuế)

Thuế NTNN đối với hoạt động chuyển nhượng vốn của tổ chức nước ngoài

Trường hợp một công ty là nhà thầu nước ngoài có hoạt động chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ phần vốn đã đầu tư vào một tổ chức kinh tế khác thì thực hiện kê khai, nộp thuế như sau:

- Về thuế GTGT: hoạt động chuyển nhượng vốn thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT theo quy định tại Thông tư số 219/2013/TT-BTC.
- Về thuế TNDN: kê khai thuế TNDN theo từng lần phát sinh. Tổ chức nhận chuyển nhượng vốn có trách nhiệm xác định, kê khai, khấu trừ và nộp thay số thuế TNDN phải nộp của nhà thầu nước ngoài.

Trường hợp bên nhận chuyển nhượng vốn cũng là tổ chức nước ngoài không hoạt động theo luật Đầu tư, luật Doanh nghiệp, thì doanh nghiệp thành lập theo pháp luật Việt Nam nơi các tổ chức nước ngoài đầu tư vốn có trách nhiệm kê khai và nộp thay số thuế TNDN phải nộp từ hoạt động chuyển nhượng vốn của tổ chức nước ngoài.

(Công văn số 66768/CT-TTHT ngày 17/07/2020 ban hành bởi Cục Thuế TP. Hà Nội)

Thuế NTNN đối với mua dịch vụ phòng chờ ở sân bay

Trường hợp công ty nước ngoài mua dịch vụ phòng chờ từ một công ty Việt Nam tại sân bay Việt Nam để phục vụ các hành khách có thể thành viên do công ty nước ngoài đó phát hành sử dụng thì:

- Nếu công ty nước ngoài thu phí dịch vụ từ hành khách khi sử dụng dịch vụ phòng chờ thì công ty nước ngoài này thuộc đối tượng kê khai, khấu trừ và nộp thuế NTNN tại Việt Nam;
- Nếu công ty nước ngoài không thu tiền phí dịch vụ từ hành khách khi sử dụng dịch vụ phòng chờ thì không thuộc đối tượng phải kê khai, khấu trừ và nộp thuế NTNN tại Việt Nam.

(Công văn số 2570/TCT-CS ngày 23/06/2020 ban hành bởi Tổng cục Thuế)

Thuế NTNN đối với nghiệp vụ Hedging

Trường hợp công ty ở nước ngoài ký hợp đồng với công ty ở Việt Nam để thực hiện nghiệp vụ Hedging giá cả hàng hóa nhằm giảm thiểu rủi ro biến động nguyên vật liệu đầu vào cho công ty ở Việt Nam thì:

- Trường hợp nghiệp vụ Hedging được xác định là dịch vụ tài chính phái sinh theo quy định của pháp luật thì khoản thu nhập (khoản tiền chênh lệch) mà công ty nước ngoài nhận được từ công ty ở Việt Nam cho từng nghiệp vụ Hedging thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT và tỷ lệ thuế TNDN là 2%;
- Trường hợp nghiệp vụ Hedging không được xác định là dịch vụ tài chính phái sinh theo quy định của pháp luật thì khoản thu nhập (khoản tiền chênh lệch) mà công ty nước ngoài nhận được cho từng nghiệp vụ Hedging là khoản thu nhập khác (khoản thu tài chính khác) của công ty nước ngoài nên không thuộc trường hợp phải kê khai, nộp thuế GTGT, tỷ lệ thuế TNDN trên doanh thu tính thuế là 2%.

(Công văn số 2027/TCT-CS ngày 18/05/2020 ban hành bởi Tổng cục Thuế)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn
Email: deloittevietnam@deloitte.com
Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thương mại và Hải quan



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Áp dụng chương trình ưu đãi thuế Nhập khẩu đối với (i) linh kiện ô tô nhập khẩu để sản xuất, lắp ráp xe ô tô (“Chương trình ưu đãi thuế theo Điều 7a”) và (ii) các sản phẩm trong ngành công nghiệp hỗ trợ lắp ráp ô tô (“Chương trình ưu đãi thuế CNHT ô tô theo Điều 7b”) theo Nghị định số 57/2020/NĐ-CP

i. Chương trình ưu đãi thuế theo Điều 7a:

- Về điều kiện áp dụng về mẫu xe: (a) doanh nghiệp sản xuất lắp ráp xe ô tô chạy điện/sử dụng pin nhiên liệu/hybrid/sử dụng nhiên liệu sinh học hoàn toàn/khí thiên nhiên thì không phải đăng ký mẫu xe; (b) doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp xe ô tô sử dụng nguyên liệu xăng, dầu thì được đăng ký 01 hoặc nhiều mẫu xe khi tham gia chương trình; và
- Doanh nghiệp được bổ sung mẫu xe, số lượng mẫu đã đăng ký (theo quy định) mà không ảnh hưởng đến thời điểm doanh nghiệp tham gia chương trình ưu đãi thuế ban đầu;

- Về thủ tục kê khai trên tờ khai Hải quan: Linh kiện nhập khẩu chưa được kê khai theo Khoản 6, Điều 7a, trong thời gian doanh nghiệp tham gia chương trình ưu đãi thuế, nhưng được sử dụng để sản xuất, lắp ráp xe có phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng phát hành trong kỳ xét ưu đãi từ ngày 01/01/2020 trở đi được áp dụng thuế suất 0%.

ii. Chương trình ưu đãi Thuế CNHT ô tô theo Điều 7b

- Về việc kiểm tra cơ sở sản xuất, gia công của doanh nghiệp: Chi cục Hải quan nơi tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia chương trình ưu đãi thuế sẽ thực hiện kiểm tra thực tế cơ sở sản xuất, gia công và máy móc, thiết bị tại cơ sở sản xuất, gia công.

iii. Kiểm tra khai báo linh kiện nhập khẩu tham gia Chương trình ưu đãi thuế theo Điều 7a, 7b trong trường hợp hệ thống E-customs có cảnh báo đối với tờ khai mẫu loại hình A43

- Đối với tờ khai luồng vàng và luồng đỏ:** Ngoài kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực tế hàng hóa theo quy định, cán bộ Hải quan sẽ đối chiếu hàng hóa nhập khẩu khai báo theo loại hình A43 với điều kiện áp dụng chương trình ưu đãi thuế cụ thể;
- Đối với tờ khai luồng xanh:** Lưu giữ thông tin để đối chiếu với cơ sở dữ liệu có liên quan trên hệ thống Hải quan và hồ sơ, chứng từ của doanh nghiệp nộp khi đề nghị áp dụng thuế suất 0%.

(Công văn số 4929/TCHQ-TXNK ngày 24/07/2020 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)

Hướng dẫn về chứng từ chứng nhận xuất xứ (“C/O”) trong Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh Châu Âu

Cục Xuất nhập khẩu, Bộ Công Thương gần đây đã ban hành văn bản hướng dẫn cho các cơ quan, tổ chức cấp C/O mẫu EUR. 1 và hiệp hội các ngành hàng và doanh nghiệp, cụ thể:

i. Người xuất khẩu cần khai báo thông tin trên www.ecosys.gov.vn như sau:

- Khai báo C/O mẫu EUR. 1 đối với lô hàng có trị giá trên 6.000 EUR);
- Đăng tải chứng từ tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chứng từ liên quan đến lô hàng xuất khẩu trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày phát hành chứng từ tự chứng nhận xuất xứ đối với lô hàng có trị giá không quá 6.000 EUR.

ii. Đối với hàng hóa xuất khẩu sang Vương quốc Anh, người xuất khẩu chỉ kê khai C/O mẫu EUR. 1 hoặc phát hành chứng từ tự chứng nhận xuất xứ theo hướng dẫn của Công văn này đến hết ngày 31/12/2020.

Công văn hướng dẫn này cũng bao gồm:

- Phụ lục I: hướng dẫn kê khai C/O mẫu EUR. 1 của Việt Nam;
- Phụ lục II: danh mục các cơ quan, tổ chức cấp C/O mẫu EUR. 1 của Việt Nam.

(Công văn số 0811/XNK-XXHH ngày 30/07/2020 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn
Email: deloittevietnam@deloitte.com
Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thương mại và Hải quan



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Chỉ sử dụng công đoạn gia công, lắp ráp đơn giản thì đủ cơ sở xác định hàng hóa xuất khẩu không đáp ứng điều kiện khai báo xuất xứ Việt Nam

Theo như Công văn số 1506/HQĐN- GSQL của Cục Hải quan Đồng Nai, trường hợp công ty chỉ sử dụng công đoạn gia công, lắp ráp đơn giản theo Điều 9, Nghị định số 31/2018/NĐ-CP thì đủ cơ sở xác định hàng hóa xuất khẩu không đáp ứng điều kiện khai báo xuất xứ Việt Nam, mà không áp dụng tiêu chí tỷ lệ phần trăm giá trị (LVC) hoặc tiêu chí chuyển đổi mã số hàng hóa (CTC) khi xác định xuất xứ hàng hóa.

Thiết bị y tế nhập khẩu không có xác nhận của Bộ Y tế phải áp dụng mức thuế suất GTGT 10%

Thiết bị dụng cụ chuyên dùng trong y tế nhập khẩu không được tên cụ thể trong:

- Khoản 8, Điều 1, Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015; hoặc
- Khoản 5, Điều 4, Thông tư số 83/2014/TT-BTC ngày 26/06/2014; hoặc
- Danh mục trang thiết bị y tế được nhập khẩu theo giấy phép của Bộ Y tế ban hành kèm theo Thông tư 24/2011/TT-BYT ngày 21/06/2011; hoặc
- Bất kỳ văn bản xác nhận của Bộ Y tế hướng dẫn áp dụng mức thuế suất GTGT 5%;

sẽ phải chịu mức thuế suất GTGT 10%.

(Công văn số 5379/TCHQ-TXNK ngày 14/08/2020 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)

Việc xác định mặt hàng thuộc Danh mục hàng tiêu dùng, thiết bị y tế, phương tiện đã qua sử dụng cấm nhập khẩu căn cứ theo nội dung mô tả mặt hàng và chi tiết mã HS, không căn cứ vào việc khai báo mục đích sử dụng của hàng hóa

Theo công văn số 0676/XNK-THCS ngày 26/06/2020 của Cục Xuất nhập khẩu, Bộ Công Thương trao đổi với Tổng cục Hải quan: “Việc xác định mặt hàng thuộc Danh mục hàng tiêu dùng, thiết bị y tế, phương tiện đã qua sử dụng cấm nhập khẩu quy định tại Phụ lục I, Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15/06/2018 của Bộ Công Thương căn cứ theo nội dung mô tả mặt hàng và chi tiết mã HS, không căn cứ vào việc khai báo mục đích sử dụng của hàng hóa”. Theo đó, tất cả các mặt hàng có mã số HS và mô tả chi tiết như nêu tại Phụ lục I, Thông tư số 12/2018/TT-BCT đều thuộc đối tượng áp dụng biện pháp cấm nhập khẩu. Đối với các mặt hàng được mô tả thuộc “loại khác” cũng cần căn cứ vào mã HS của hàng hóa để xác định hàng hóa có thuộc Danh mục cấm nhập khẩu hay không.

(Công văn số 0794/XNK-THCS ban hành ngày 28/07/2020 bởi Tổng cục Hải quan)

Trị giá hải quan của phần mềm nhập khẩu qua mạng Internet

Căn cứ Điều 6, Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 5, Điều 1, Thông tư số 60/2019/TT-BTC ngày 30/8/2019 của Bộ Tài chính thì phần mềm điều khiển, vận hành nhập khẩu để nâng cấp, thay thế phần mềm điều khiển, vận hành nhập khẩu lần đầu đã được cộng vào trị giá của máy móc thiết bị nhập khẩu không cộng vào trị giá hải quan của máy móc thiết bị.

Căn cứ Điều 1, Khoản 6, Điều 4, Luật Hải quan số 54/2014/QH13; Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27/06/2017 của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 09/2019/TT-BTC ngày 15/02/2019 của Bộ Tài chính, “mã kích hoạt phần mềm ứng dụng” chưa có quy định cụ thể về mã số HS, không phải là đối tượng quản lý của cơ quan hải quan, không yêu cầu phải được làm thủ tục hải quan khi tải về thông qua mạng Internet.

(Công văn số 4816/TCHQ-TXNK ban hành ngày 20/07/2020 bởi Tổng cục Hải quan)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Liên hệ với chúng tôi



Thomas McClelland

Phó Tổng Giám đốc phụ trách

+84 28 7101 4333

tmcclelland@deloitte.com



Bùi Ngọc Tuấn

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0021

tbui@deloitte.com



Bùi Tuấn Minh

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0022

mbui@deloitte.com



Phan Vũ Hoàng

Phó Tổng Giám đốc

+84 28 7101 4345

hoangphan@deloitte.com



Đinh Mai Hạnh

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0050

handinh@deloitte.com



Suresh G Kumar

Phó Tổng Giám đốc

+84 28 7101 4400

ksuresh@deloitte.com



Võ Hiệp Vân An

Phó Tổng Giám đốc

+84 28 7101 4444

avo@deloitte.com



Vũ Thu Nga

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0023

ngavu@deloitte.com

Văn phòng Hà Nội

Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex,
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 7105 0000
Fax: +84 24 6288 5678

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square,
57-69F Đồng Khởi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: +84 28 7101 4555
Fax: +84 28 3910 0750



www.deloitte.com/vn



deloittevietnam@deloitte.com

Deloitte.



Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited (“DTTL” hay “Deloitte Toàn cầu”), và mạng lưới các hãng thành viên trên toàn cầu (gọi chung là Tổ chức Deloitte). DTTL và mỗi thành viên trực thuộc là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý, không bị ràng buộc lẫn nhau đối với các bên thứ ba. DTTL và mỗi thành viên trực thuộc chỉ chịu trách nhiệm cho hành vi và thiếu sót của mình, chứ không phải chịu trách nhiệm lẫn nhau. DTTL không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết.

Deloitte Châu Á Thái Bình Dương là một hãng thành viên của Deloitte Toàn cầu. Các thành viên và các đơn vị trực thuộc của Deloitte Châu Á Thái Bình Dương cung cấp dịch vụ cho khách hàng tại hơn 100 thành phố trong khu vực, bao gồm Auckland, Bangkok, Bắc Kinh, Hà Nội, Hồng Kông, Jakarta, Kuala Lumpur, Manila, Melbourne, Osaka, Seoul, Thượng Hải, Singapore, Sydney, Đài Bắc và Tokyo. Tại các nước thành viên, các hoạt động kinh doanh được thực hiện độc lập bởi các pháp nhân riêng biệt.

Deloitte Việt Nam

Tại Việt Nam, dịch vụ chuyên ngành được cung cấp bởi từng pháp nhân riêng biệt, và chi nhánh của pháp nhân đó, được gọi chung là Deloitte Việt Nam.

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin chung và nhằm mục đích tham khảo, do vậy, không một hãng Deloitte Touche Tohmatsu Limited, hay bất kỳ một hãng thành viên hay công ty con (sau đây được gọi chung là “Tổ chức Deloitte”) và các nhân viên của họ được xem là, trong phạm vi nội dung của tài liệu này, cung cấp dịch vụ hay đưa ra những ý kiến, tư vấn về chuyên môn cho người đọc. Tài liệu này không cấu thành ý kiến tư vấn đối với người đọc và sẽ không ảnh hưởng đến các ý kiến tư vấn khác do bất kỳ nhân viên của Tổ chức Deloitte cung cấp. Những thông tin thể hiện trong tài liệu này không áp dụng đối với các trường hợp riêng biệt của doanh nghiệp. Trước khi đưa ra bất kỳ một quyết định hay hành động nào có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính hoặc hoạt động kinh doanh, người đọc nên tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn.

Không có tuyên bố, bảo đảm hoặc cam kết nào (rõ ràng hay ngụ ý) được đưa ra về tính chính xác hoặc tính đầy đủ của thông tin trong tài liệu này, và không một hãng thành viên nào thuộc mạng lưới các công ty Deloitte chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại, tổn thất xảy ra trực tiếp hay gián tiếp do kết quả của việc người đọc sử dụng, công bố, phát tán ra bên ngoài hoặc dựa vào tài liệu này để hành động, không hành động hoặc ra bất kỳ quyết định nào. DTTL và mỗi thành viên là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý.

©2020 Công ty TNHH Tư vấn Thuế Deloitte Việt Nam